

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH BÌNH

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | |
|----------|---|--|--------------------|--|----------------------------|--|-------------------------|----------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần |
| I | Lĩnh vực đăng kiểm | | | | | | | |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin | - Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: Trong ngày làm việc. - Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc | Đơn vị đăng kiểm | Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe. | Không | - Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; - Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. | | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | |
|----|------------------------|---|--------------------|----------------------|----------------------------|----------------|-------------------------|----------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần |
| | | <p>Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách:</p> <p>Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo.</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nộp hồ sơ.</p> | | | | | | |

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----------|--|---|--------------------|--|----------------------------|---|-------------------------|----------|--|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| I | Lĩnh vực đăng kiểm | | | | | | | | |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ 1.001261.H42 | <ul style="list-style-type: none"> Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Trong ngày làm việc. Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: + Thông báo thời gian kiểm tra : 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe; + Thời gian kiểm định xe: Trong ngày làm việc. | Đơn vị đăng kiểm | <ul style="list-style-type: none"> Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. Mức thu phí, lệ phí kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024: Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 20.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 45.000 | Không | <ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 02/2023/TT-BGTVT ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 08/2023/TT-BGTVT ngày 02/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư số 238/2016/TT-BGTVT ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; | | | <ul style="list-style-type: none"> Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ Phí, lệ phí Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; Căn cứ pháp lý |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Thực hiện qua dịch vụ BCCI | Căn cứ pháp lý | Dịch vụ công trực tuyến | | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|---|----------------------------|--|-------------------------|----------|---------|
| | | | | | | | Toàn trình | Một phần | |
| | | | | <p>đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> | | <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> | | | |

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH BÌNH

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|--|---------|
| I | Lĩnh vực đăng kiểm | | | |
| 1 | 1.001261.H42 | Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TTBGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. | |